

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 28-9-2017
Vụ Lê Văn H cùng đồng phạm
phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Hữu Quy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Bảo Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 26 tháng 12 năm 1996 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 3, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn G và bà Võ Thị B; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2016 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Kim P (tên gọi khác: H), sinh ngày 09 tháng 11 năm 1995 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ làm lốp xe; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Kim D và bà Lê Thị C; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đang bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1996 tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị N; vợ: Hoàng Thị Hà O – sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đang bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hai:

- Anh Trương Ngọc Đ, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 1, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 2, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 12 giờ ngày 27/11/2016, Lê Văn H, Trần Kim P, Nguyễn Văn K cùng với anh Võ Văn L và một số người bạn khác uống rượu tại quán QH ở Khu phố 7, Phường 3, thị xã Q. Lúc này, tại quán QH còn có anh Trương Ngọc Đ - sinh năm 1989, Nguyễn Văn A - sinh năm 1999, Nguyễn Văn T - sinh năm 1996, Nguyễn Văn H - sinh năm 1991, Phan Văn V - sinh năm 1995 và một số người bạn khác đều trú tại thị xã Q ngồi nhậu ở một bàn khác. Sau khi uống rượu xong những người trong bàn của Lê Văn H rủ nhau đi hát Karaoke ở đường Ngô Thì Nhậm. K điều khiển xe mô tô BKS 74F1- 172.27 (xe của ông Nguyễn Văn M là bố K) chở Lê Văn H đi trước còn P và anh L ở lại trả tiền. Trong khi L vào tính tiền thì P đi ra sân dắt xe mô tô BKS 74E2-207.02 của anh Trương Ngọc Đ đi ra đường (do P nhầm xe Đ là xe của L). Khi thấy P dắt xe của mình thì Đ và A chạy ra vị trí của P, Đ nói “Răng mi dắt xe tau”, rồi A nói tiếp “Mi định trộm xe anh tau à”. P nói “Dắt nhầm xe” nhưng với thái độ khó chịu nên A dùng tay tát vào mặt P và Đ cũng dùng tay đánh vào mặt P. P dùng mũ bảo hiểm đánh lại Đ thì L vào can ngăn và dắt xe của Đ vào lại vị trí cũ. P đi ra một đoạn thì lấy điện thoại gọi cho K nói “Mi ở mô, tau bị đập dưới quán”. Thấy P gọi điện thoại, Đ chạy ra nói “Mi điện thoại kêu người về chơi bọn tau à” rồi Đ, A, V dùng tay chân đánh P, thấy thế L và mọi người đến can ngăn. Sau khi nghe điện thoại của P, K vào phòng Karaoke nói với Lê Văn H “Thằng P bị đập dưới quán nhậu”. Lê Văn H nói lại “Đi qua coi thử răng”, K điều khiển xe mô tô quay lại quán QH, trên đường đi Lê Văn H nói “Qua nhà tau cái đã”, K hỏi “Về làm chi” thì Lê Văn H trả lời “Về có tí việc” rồi K chở H đi đến đường Trần Hưng Đạo thì dừng xe, H đi bộ vào nhà lấy 01 (một) con dao dài 27,8cm, có lưỡi bằng kim loại dài 16cm, có mũi nhọn ở trên tủ Tivi giấu vào túi trong bên ngực trái của áo khoác và dùng tay phải giữ cán dao. H đi ra đường để K chở đến quán QH. Khi đến gần ngã ba giao nhau giữa đường Thạch Hãn và đường Lê Hồng Phong thì K, H gặp P. K hỏi “Răng mà bị đánh” P trả lời “Tau dắt nhầm xe, đã xin lỗi rồi mà bị mấy người trong quán đập. Anh L và xe còn ở trong quán”, K nói “Đập thì vô đập lại”, lúc này Lê Văn H nói “Vô lại coi răng”. P đồng ý nên lên xe ngồi phía sau H rồi K chở cả ba cùng vào quán QH. Khi đến quán P xuống xe và lấy mũ bảo hiểm của K đang đội trên đầu chạy vào quán. Vào đến

quán, P nhận ra Đ là người đã đánh mình đang ngồi quay lưng ra ngoài nên dùng mũ bảo hiểm đánh Đ. Lúc này, K cũng chạy vào và nói “Thằng mô đánh bạn tau” rồi lấy một cái ghế nhựa ở quán xông vào đánh nhau với A thì bị A và V đập ngã xuống sân. Anh L ở trong quán thấy K bị đánh thì ra can ngăn nhưng bị nhóm của Đ đánh nên chạy vào quán, K thấy vậy cũng bỏ chạy ra đường Thạch Hãn.

Đối với Lê Văn H, khi thấy P dùng mũ bảo hiểm đánh Đ thì có nhiều người trong bàn của Đ đánh P nên H chạy vào dùng tay phải rút giao ra đâm một nhát vào vùng ngực của Đ. Sau đó, H bị nhiều người trong nhóm của Đ đánh ngã xuống quán. Khi đứng dậy được H đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người của Đ thì H bị V, T và một số người khác trong nhóm Đ đánh lại, trong lúc đánh nhau thì H có đâm 02 nhát trúng vào cẳng tay trái của T. Thấy có nhiều người đang đánh lại nên P gọi “H ơi, chạy” rồi cả hai chạy ra đường, P điều khiển xe mô tô BKS 74F1-172.27 chở H về nhà. Thấy Đ và T bị thương mọi người đã đưa đến Bệnh viện đa khoa TH. Đến ngày 28/11/2016, H, P và K đón xe vào thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 02/12/2016 cả ba quay về lại Quảng Trị. Ngày 04/12/2016, H đến Công an thị xã Q đầu thú.

Tại kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 405-16/TgT ngày 28/11/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thừa Thiên Huế kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Ngọc Đ do thương tích gây nên hiện tại là 62% (sáu mươi hai phần trăm) tạm thời.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/TgT ngày 29/11/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 8% (tám phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 19/QĐ/KSĐT-TA ngày 06/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; khoản 3 Điều 104 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 36 tháng đến 48 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/12/2016. Áp dụng điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60; khoản 3 Điều 104 BLHS xử phạt: Bị cáo Trần Kim P; Nguyễn Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Ngọc Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng và Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường 12.000.000 đồng. Các bị cáo đã thỏa thuận H bồi thường 32.000.000 đồng, P bồi thường 20.000.000 đồng và K 10.000.000 đồng. Gia đình của bị cáo H đã đứng ra bồi thường cho Đ và T 62.000.000 đồng và K đã trả lại cho gia đình H

10.000.000 đồng, P đã trả lại cho gia đình H 9.000.000 đồng. Riêng thiệt hại trong quán QH chủ quán không yêu cầu bồi thường.

Đối với tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn T, ngày 25/4/2017 anh T đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K về hành vi này.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như trong cáo trạng của VKND tỉnh Quảng Trị đã truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng thể hiện qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được công khai tại phiên tòa. Cụ thể hành vi của các bị cáo thực hiện như sau:

Ngày 27/11/2016, Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K sau khi đã uống nhiều rượu ở quán QH thuộc Khu phố 7, Phường 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Do P đã dắt nhầm xe của Trương Ngọc Đ sau đó xảy ra tranh cãi và P bị A, Đ hai lần dùng tay đánh vào mặt. Bị nhóm của Đ đánh, P đã gọi điện thoại cho K và H quay lại đánh để trả thù cho mình. Khi quay lại đánh nhau với nhóm của Đ ở quán QH thì P vào dùng mũ bảo hiểm đánh Đ; sau đó P và K bị nhóm của Đ đánh lại, K bị đánh ngã xuống sàn, thấy vậy H đã dùng dao đâm gây thương tích cho Trương Ngọc Đ 62% và Nguyễn Văn T 8%. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 BLHS là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải được xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo cần xem xét đến tính chất, mức độ, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn H là người thực hiện hành vi, trực tiếp dùng giao gây ra thương tích cho bị hại Trương Ngọc Đ và Nguyễn Văn T. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của H, P, K là do trước đó P dắt nhầm xe của bị hại Đ. Đ và A đã có lời nói “ Răng mi dắc xe tau”, “ Mi định trộm xe anh tau à” rồi dùng tay đánh vào mặt P hai lần; như vậy bị hại Đ cũng có một phần lỗi gây bức xúc cho P. Sau khi tiếp nhận thông tin P bị đánh thì K, H đã đến đánh nhóm của Đ với mục đích trả thù cho P, khi đến thấy P dùng mũ bảo hiểm đánh Đ, và bị nhóm Đ đánh lại, K thì bị ngã xuống sàn; còn H tiến tới dùng dao đâm Đ và bị một số người trong bàn tổ chức sinh nhật đánh trả làm H ngã. H vùng dậy tiếp tục dùng dao đâm chống trả và đã đâm trúng nhiều nhất vào người Trương Ngọc Đ và Nguyễn Văn T (cụ thể: Đ trúng 06 nhát, trong đó có 02 nhát đâm thấu vào các cơ quan nội tạng như gan, phổi, dạ dày là rất nguy hiểm; T trúng 02 nhát vào

tay trái). Về ý thức chủ quan: H và Đ không quen biết nhau, trước và trong quá trình xảy ra vụ án giữa Đ và H không có mâu thuẫn gì gay gắt đến mức phải tước đoạt mạng sống của nhau. Hành vi của H mang tính bộc phát, nhất thời và xảy ra trong tình trạng bị cáo H đã uống nhiều rượu thiếu kiểm soát, bị hại cũng có một phần lỗi; hậu quả là gây thương tích cho Trương Ngọc Đ với tỷ lệ 62% và Nguyễn Văn T 8%. Hành vi của H là nguy hiểm cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS). Đầu thú, bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội (Theo khoản 2 Điều 46 BLHS).

Bị cáo Trần Kim P, Nguyễn Văn K, Lê Văn H tuy không có sự bàn bạc từ trước, không xác định cụ thể là đánh ai và mức độ đánh đến đâu nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý của nhau, cùng thống nhất việc vào đánh những người trong nhóm của Đ để trả thù. Vì vậy, mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho Đ và T nhưng bị cáo P và bị cáo K vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” với vai trò đồng phạm trong vụ án. Về trách nhiệm hình sự cũng cần xem xét cho các bị cáo: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được quy định tại các điểm b, p, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, trong quá trình xảy ra vụ án, bị hại cũng có một phần lỗi như đã phân tích trên, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo P gia đình có công với Cách mạng (Theo khoản 2 Điều 46 BLHS).

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46, cần áp dụng Điều 47 BLHS xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Trần Kim P, Nguyễn Văn K có chỗ ở ổn định, rõ ràng, xét mức độ vi phạm, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, giao bị cáo cho UBND xã và gia đình giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Theo lệnh tạm giam số 51/2017/HSST-LTG ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thì thời hạn tạm giam đối với bị cáo Lê Văn H vẫn còn; vì vậy Hội đồng xét xử thấy không cần phải ra lệnh tiếp tục tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận và bồi thường đủ cho các bị hại. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, các vật chứng là công cụ phạm tội và vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo: Lê Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/12/2016.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo lệnh tạm giam số 51/2017/HSST- LTG ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo: Trần Kim P 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Giao bị cáo Trần Kim P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng. Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 xử: Tịch thu, tiêu hủy 01 cái bàn nhựa bị gãy một chân; 03 cái ghế nhựa đã bị vỡ; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có dòng chữ “SUPERY..”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh đã bị vỡ trên mũ có dòng chữ “XITRUMI”; 08 mảnh vỡ ly thủy tinh màu trắng; 16 mảnh vỡ gạch men màu trắng; 04 mảnh vỡ của chén sứ màu trắng; 01 cái áo Bull cộc tay màu xanh; 01 chiếc quần rìn màu xanh; 01 cái áo thun màu đỏ; 01 chiếc áo ấm màu vàng xanh; 01 chiếc quần kaki dài màu nâu; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng; 01 cái áo khoác bằng da màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel; 01 điện thoại di động hiệu Nokia không có nắp phía sau; 01 điện thoại di động hiệu Xphone (màn hình bị vỡ); 01 sim điện thoại mạng Viettel; 01 sim điện thoại mạng Mobifone; 01 cùn dao có chiều dài 27,8cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2017 hiện có tại Cục thi hành án tỉnh Quảng Trị)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của BLTTHS năm 2003 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lê Văn H, Trần Kim P và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị hại kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị;
- Nhà TG.CA tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã P, huyện H;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV; Lưu: Hs vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tân